

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN (27MT)**Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 7/10 đến 01/11/2024)**

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục, đầy đủ các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhạc bài hát: “Năm ngón tay ngoan”. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Luân phiên từng tay đưa lên cao + Đánh xoay tròn 2 cánh tay - Lung, bụng, lườn: + Nghiêng người sang bên + Cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: + Nâng cao chân gập gối + Đưa chân ra các phía	* Hoạt động học: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Luân phiên từng tay đưa lên cao + Đánh xoay tròn 2 cánh tay - Lung, bụng, lườn: + Nghiêng người sang bên + Cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: + Nâng cao chân gập gối + Đưa chân ra các phía	
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</i>				
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	+ Đi bằng mép ngoài bàn chân	* Hoạt động học: - Đi khuyu gối - Trải nghiệm Yoga kids (HĐC) * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Tung bóng	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Ném trứng dích thẳng đứng bằng 1 tay	Ném trứng dích thẳng đứng bằng 1 tay	* Hoạt động học: - Ném trứng dích thẳng đứng bằng 1 tay * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Nhảy tiếp sức	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài	* Hoạt động học: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài * Hoạt động chơi - TC: Chạy tiếp cờ	
<i>c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.</i>				
6	Trẻ thực hiện được các vận động:	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	* Hoạt động chơi: - Xây nhà của bé; xếp	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập mở lần lượt từng ngón tay - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya.) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bẻ, nắn - Lắp ráp - Xé cắt đường vòng cung - Đan nong mắt - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu luôn buộc dây. - Cởi cúc áo cóm 	<ul style="list-style-type: none"> hình bé tập thể dục.. - Góc NT: Vẽ, tô màu, nặn... bạn trai, bạn gái, cơ thể bé... - TCM: Thi Đi nhanh, nhảy bao bố - TCDG: Oản tù tỳ, rồng rắn lên mây. * HĐLĐ - Tự cài, cởi cúc áo, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya). 	
	<p>Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vẽ và sao chép các chữ cái, chữ số 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô đồ theo nét chữ a, ă, â - Tô kín màu không chừa ra ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi - Thực hành chơi ở góc NT, góc học tập: Vẽ chân dung bé, Tô đồ chữ cái a, ă, â, tô ngón tay, bàn tay tạo hình theo ý thích... - Thực hiện vở toán, vở chữ cái (HĐC) 	
<p>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p><i>a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i></p>				
7	<p>Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TP giàu chất đạm: Thịt, cá, -TP giàu VTM, muối khoáng, rau, quả... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái, Nùng, Tày... 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Trải nghiệm ngày hội dưỡng - Trò chuyện với trẻ về 4 nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với sức khỏe (TCTV: Giàu chất đạm, vitamin và muối khoáng...) 	
	<p>Trẻ biết được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi - Thực hành chơi ở góc phân vai: chơi nấu ăn, bán hàng thực phẩm; * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh - Nhận biết các món ăn ở trường mầm non. 	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	<p>nấu cháo...</p> <p>- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì, không có lợi cho SK</p>	<p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)</p> <p>- ĐĐHCM: Ăn uống đầy đủ các chất cho cơ thể khoẻ mạnh, tiết kiệm không lãng phí thức ăn: ăn không làm rơi vãi cơm, không được bỏ thức ăn xuống đất, Không nói chuyện trong khi ăn, ăn chậm, nhai kỹ</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) (TCTV: Béo phì, thấp còi...)</p>	
<i>c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>				
10	<p>Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <p>- Vệ sinh răng miệng sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</p> <p>- Ra nắng đội mũ. Đi tắt mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>- Che miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp.</p>	<p>Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</p> <p>+ Tập luyện kỹ năng: Đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy, có thói quen tắm rửa sạch sẽ hàng ngày</p> <p>+ Giữ gìn, vệ sinh đầu tóc, quần áo gọn gàng</p> <p>+ Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>+ Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh</p> <p>+ Che miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>+ Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người.</p> <p>- PCTT – UPBĐKH: Bảo vệ sức khoẻ, an</p>	<p>* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, ... trò chuyện về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người.</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Trò chuyện để trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm : đau đầu, sốt, ho, sổ mũi... Bảo vệ sức khoẻ, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường và cách phòng tránh đơn giản (Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết, che miệng khi ho, hắt hơi...).</p> <p>* HĐ lao động</p> <p>- KNS: Bỏ rác đúng nơi qui định, không</p>	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
		<i>toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường</i>	nhỏ bày ra lớp.	
11	Biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ.	- Tránh những nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ	* Hoạt động học - KNS: Xử lý khi có hỏa hoạn xảy ra. - Trò chuyện để trẻ:	
13	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy - Biết tránh một số trường hợp không an toàn. + Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ.	Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy - Tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ.(Bếp ga, bật lửa, diêm, than nóng, bếp củi đang cháy, chập điện....)	Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ, biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ, nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
15	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về bản thân, về các bộ phận trên cơ thể, về chức năng của các giác quan, về sở thích, nhu cầu của bản thân ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - KPKH: Năm giác quan của bé (TCTV: Khứu giác, xúc giác) - Chơi ngoài trời (quan sát sự vật hiện tượng xung quanh, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng trải nghiệm các giác quan. Trải nghiệm: Xếp hình người bằng hạt gạo, que tính. Vẽ người trên sân trường, Làm búp bê từ nguyên vật liệu ở địa	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			phương (rom, lá cây, cành cây. Làm đồ chơi từ giấy báo cũ, Qs: cây hoa giấy, cây hoa cúc... (TCTV: Cây hoa giấy leo thành giàn, cánh hoa mỏng màu vàng, khuôn mặt bé cười, Gốc cây to sần sùi...))	
<i>c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>				
21	Trẻ làm quen với máy tính, Chơi được 1 số trò chơi trong phần mềm kidsamrt	- Khám phá một số trò chơi trong ngôi nhà Samy, trumy... trong phần mềm kidsamrt	* Hoạt động học - Làm quen với việc mở máy, di chuột - Khám phá một số trò chơi trong ngôi nhà trumy...trong phần mềm kidsamrt	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng</i>				
22	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?	- Quan tâm đến chữ số 1 ->7 thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu bạn trai (bạn gái, bàn tay...)?; Tương ứng là thẻ số mấy?	* Hoạt động học - LQVT: Củng cố số lượng trong phạm vi 7, NB số 7, số thứ tự trong phạm vi 7. - Đếm số bạn trai (bạn gái, số bàn tay của 3 (4) bạn ...) và đặt số tương ứng. Thực hiện vở bé làm quen với toán - Đếm đến 7 bằng tiếng Anh	
	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng Trẻ có thể biết đếm từ 1 đến 7 bằng tiếng Anh	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. - Đếm đến 7 bằng tiếng Anh		
	Trẻ biết nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7.	- Thực hiện vở toán * Hoạt động chơi - GHT: Đếm số bàn tay, bàn chân, quần... và đặt thẻ số tương ứng	
<i>e) Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>				
29	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía	*Hoạt động học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	chuẩn.	trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	khác	
3. Khám phá xã hội				
<i>a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				
31	Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong GD	* Hoạt động học - KPXH: Bé giới thiệu về mình - Trò chuyện để bé giới thiệu về họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong GD * Hoạt động chơi - TCM: Tự giới thiệu về bản thân, tìm bạn	
III. Phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
36	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về một số quyền trẻ em và bình đẳng giới.	- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau. - Một số quyền trẻ em	* Hoạt động học: - Cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới + Cho trẻ kê về một số công việc các trai bạn gái đều có thể làm + Thực hành:, giúp cô kê bàn thu dọn đồ dùng, đồ chơi xếp đúng nơi qui định - Cô trò chuyện với trẻ về một số quyền trẻ em: + Quyền được sống (trẻ được ăn uống theo nhu cầu, được có nước sạch..) + Quyền được bảo vệ (Không bị phân biệt, đối xử) + Quyền được tham gia (Được bày tỏ ý kiến và được tôn trọng ý kiến của mình)	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
38	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề “Bản thân”	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè + Về 4 nhóm thực phẩm + Đồng dao: Nhớ ơn - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: Đi chợ - Đồng dao: Nhớ ơn - TCDG: Kéo cưa lừa xẻ, dệt vải - Nghe hát dân ca: Ru em, Lý cây bông...	
39	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	* Hoạt động học - Truyện: Giấc mơ kì lạ (TCTV: Ngạc nhiên, giật mình) * Hoạt động chơi - GHT: Kể chuyện theo tranh về một số bộ phận trên cơ thể, cảm xúc của bé (vui vẻ, buồn rầu, tức giận...) (TCTV: Chiếc váy búp bê màu hồng, búp bê khay để lên bàn...)	
	Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện			
3. Làm quen với việc đọc - viết				
42	Chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ - Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Hoạt động phòng thư viện	* Hoạt động học - Làm quen với đọc - Làm tranh theo chủ đề	
	Trẻ có thể kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân			
	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			
44	- Trẻ nhận dạng	- Nhận dạng các chữ cái	* Hoạt động học.	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	đọc các chữ trong bảng chữ cái TV	a, ă, â	- LQCC: a, ă, â * Hoạt động chơi - Chơi ở góc HT	
45	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	- Tập tô, tập đồ các nét của chữ cái a, ă, â	* Hoạt động học. - Tập tô chữ cái a, ă, â - Nhận biết chữ in hoa và chữ in thường, viết thường. * Hoạt động chơi: - Tìm chữ cái a, ă, â theo hiệu lệnh của cô - Xem tranh về CD bản thân, dưới tranh có từ chứa chữ cái a, ă, â - TCVC: Bé xếp chữ cái, vẽ chữ cái a, ă, â trên sân, bảng.	

IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức bản thân

46	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động học: - Cô trò chuyện để trẻ Tự giới thiệu về bản thân. - Trải nghiệm tổ chức sinh nhật (HĐ chiều) * Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ở các góc: Trẻ giới thiệu về mình ở các góc chơi với nhau...	
	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động lao động: - Cho trẻ làm công việc trực nhật xếp ĐD ĐC đúng nơi qui định khi học xong, kê bàn ghế trước và sau khi ăn xong ... - Sắp xếp kê chỗ ngủ...	
	Trẻ có thể nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	* Hoạt động học: + Thực hành cho trẻ giới thiệu về mình và nhận xét điểm giống và khác nhau (dáng vẻ	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	khả năng)		bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) của mình với bạn (TCTV: Cao hơn - thấp hơn, béo hơn- gầy hơn)	

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

48	Trẻ có thể nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc - MQH giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - <i>PCTT – UPBĐKH: Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.</i>	* Hoạt động học - PTTC: Cảm xúc của bé (TCTV: ngạc nhiên, run sợ) - Thông qua xem tranh ảnh, băng hình, tình huống giao tiếp giúp trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ... - Bé quan tâm, yêu thương, chia sẻ cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai	
	Trẻ có thể biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		

V. Phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT

58	Trẻ có thể tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong chủ đề “Bản thân”	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. (<i>dệt thổ cẩm...</i>)	* Hoạt động học - Cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc về bản thân; ngắm nhìn cảm nhận được các vẻ đẹp của mình, của bạn (mái tóc, trang phục...), tác phẩm nghệ thuật chủ đề bản thân... + Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, Niềm vui của em, Bé khỏe, bé ngoan... - Chơi ngoài trời:	
----	---	---	---	--

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Ngắm nhìn vẻ đẹp của cây cối thời tiết...	
61	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... các bài hát trong chủ đề “Bản thân” - Trẻ có thể hát theo, hát được một số bài hát quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bạn ơi đừng khóc, năm ngón tay ngoan - Hát bài hát đơn giản bằng tiếng anh: Mừng sinh nhật - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc của dân tộc...) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: đá, ống tre, ống nứa.... + VTTTTTC: Mời bạn ăn	* Hoạt động học - Dạy hát: Nụ cười, năm ngón tay ngoan - VTTTTTC: Mời bạn ăn - LQV tiếng anh: Hát và vận động bài hát Mừng sinh nhật bằng tiếng anh: * Hoạt động chơi TCAN: Nghe hát nhảy vào vòng, vũ điệu hóa đá, tai ai tinh.	
62	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). các bài hát trong chủ đề “Bản thân”			
65	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối trong chủ đề “Bản thân”	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	* Hoạt động học. - TH: Thiết kế kính mắt (5E) - Cho trẻ nhận xét bài vẽ bạn trai bạn gái... về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	
69	Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục trong chủ đề “Bản thân”	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	* Hoạt động chơi. - Trẻ chơi góc NT: xé dán bàn tay - bàn chân, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ đồ dùng đồ chơi của bạn trai, bạn gái ...	

3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, sách báo có liên quan đến chủ đề Bản thân
- Một số trò chơi, bài hát, câu truyện, bài thơ, bài đồng dao liên quan đến chủ đề bản thân.

- Tranh ảnh, băng, đĩa có liên quan đến chủ đề Bản thân
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu truyện... liên quan đến chủ đề.
- Giấy khổ to (tận dụng bìa lịch, báo cũ..) để vẽ, kéo, bút chì, bút màu, sấp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa catton (có thể vò xé) cho trẻ.
- Gương, lược, dây buộc tóc trong lớp cho trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi.

TỔ TRƯỞNG CM
(*Duyệt*)



Dương Thúy Tươi

Ngày 30 tháng 10 năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



Lò Thị Chấn